



**B.** Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

**C.** Liên quân Mĩ - Anh sẽ mở mặt trận ở Tây Âu để tiêu diệt phát xít Đức.

**D.** Phân công quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.

**Câu 14.** Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi về cơ bản bị sụp đổ?

**A.** Nước Namibia tuyên bố độc lập (1990).

**B.** Nước Cộng hòa Ai Cập được thành lập (1953)

**C.** Nhân dân Môđambích và Ănggôla lật đổ ách thống trị của Bồ Đào Nha (1975).

**D.** Bản Hiến pháp (1993) của Nam Phi chính thức xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.

**Câu 15.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới diễn ra đầu tiên ở khu vực nào?

**A.** Nam Phi.

**B.** Đông Bắc Á.

**C.** Đông Nam Á.

**D.** Mĩ Latinh.

**Câu 16.** Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào?

**A.** Nền kinh tế đứng đầu thế giới.

**B.** Tiềm lực kinh tế - tài chính hùng hậu.

**C.** Lực lượng quân đội phát triển nhanh.

**D.** Mĩ bắt đầu bảo trợ về vấn đề hạt nhân.

**Câu 17.** Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8 - 1925) là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam

**A.** bước đầu đấu tranh tự giác.

**B.** có một tổ chức công khai lãnh đạo.

**C.** hoàn toàn đấu tranh tự giác.

**D.** có một đường lối chính trị rõ ràng.

**Câu 18.** Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

**A.** Đưa nhân dân ta bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước giải phóng dân tộc.

**B.** Khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

**C.** Hình thành khối liên minh công - nông, công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.

**D.** Cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945).

**Câu 19.** Ngày 30 - 8 - 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị là sự kiện đánh dấu

**A.** nhiệm vụ dân tộc của cách mạng hoàn thành.

**B.** nhiệm vụ dân chủ của cách mạng hoàn thành.

**C.** chế độ phong kiến ở Việt Nam sụp đổ.

**D.** Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.

**Câu 20.** Trong những năm 1953 - 1954, để can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, Mĩ đã

**A.** kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.

**B.** viện trợ cho Pháp triển khai kế hoạch quân sự Rove.

**C.** công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp dựng nên.

**D.** tăng cường viện trợ cho Pháp thực hiện kế hoạch Nava.

**Câu 21.** Nội dung nào không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

**A.** Là văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

**B.** Mở ra một bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

**C.** Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

**D.** Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.

**Câu 22.** Nội dung nào thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

**A.** Tổng tiến công và nổi dậy ở khu vực Tây Nguyên, sau đó tiến về Sài Gòn.

**B.** Chủ trương đánh nhanh thắng nhanh và tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.

**C.** Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng trong năm 1975.

**D.** Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà đối phương tương đối yếu.

**Câu 23.** Sự kiện nào dưới đây mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam?

**A.** Cách mạng tháng Tám thành công (1945).

**B.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).

**C.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi (1975).

**D.** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954).

**Câu 24.** Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều chủ trương

- A. thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược.
- B. giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- C. tiến hành thúc đẩy hợp tác về kinh tế, chính trị và quốc phòng.
- D. giải thể các tổ chức quân sự của Mỹ và Liên Xô tại châu Âu.

**Câu 25.** Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng và một số nước châu Phi là một trong những

- A. di chứng của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. biểu hiện mâu thuẫn mới trong trật tự hai cực.
- C. biểu hiện sự trỗi dậy của các thế lực mới trong trật tự đa cực.
- D. thành công của Mỹ trong việc thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

**Câu 26.** Đặc điểm của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

- A. khuynh hướng vô sản phát triển nhờ kinh nghiệm của khuynh hướng tư sản.
- B. cả hai khuynh hướng tư sản và vô sản đều sử dụng bạo lực để loại trừ nhau.
- C. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.
- D. sự tồn tại song song của hai khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản.

**Câu 27.** Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về

- A. giai cấp lãnh đạo.
- B. nhiệm vụ chiến lược.
- C. nhiệm vụ trước mắt.
- D. động lực chủ yếu.

**Câu 28.** Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản từ năm 1952 đến năm 1973?

- A. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.
- B. Vai trò quản lí có hiệu quả của nhà nước.
- C. Chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp.
- D. Sở hữu hệ thống thuộc địa rộng lớn.

**Câu 29.** Trong cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947, nhiệm vụ trọng tâm của chúng ta là

- A. tiêu diệt toàn bộ binh lực của Pháp.
- B. giam chân quân Pháp một thời gian.
- C. giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. phá hủy toàn bộ phương tiện vật chất của Pháp.

**Câu 30.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi là "một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc", vì đã

- A. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân.
- B. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực lanta.
- C. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lí sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ.
- D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.

**Câu 31.** Từ năm 1991 đến năm 2000, các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu vì

- A. hợp tác chính trị - quân sự trở thành nội dung căn bản của quan hệ quốc tế.
- B. muốn tiến tới giải thể tất cả các tổ chức chính trị - quân sự trên thế giới.
- C. cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.
- D. muốn tạo môi trường quốc tế thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế.

**Câu 32.** Nội dung nào là điểm tương đồng giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chỉ đi theo khuynh hướng vô sản.
- B. Kết quả đấu tranh.
- C. Có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- D. Chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

**Câu 33.** Ở Việt Nam vào đầu năm 1930, khuynh hướng vô sản thắng thế hoàn toàn trước khuynh hướng tư sản vì lí do nào dưới đây?

- A. Khuynh hướng vô sản giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội.
- B. Giai cấp công nhân chiếm tỉ lệ lớn nhất trong cơ cấu xã hội Việt Nam.
- C. Đã đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

**D.** Đã giải quyết được yêu cầu ruộng đất của giai cấp nông dân Việt Nam.

**Câu 34.** Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941) so với Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là chủ trương

**A.** thành lập chính quyền nhà nước của toàn dân tộc.

**B.** thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng.

**C.** hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

**D.** thành lập hình thức chính quyền công - nông - binh.

**Câu 35.** Căn cứ địa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) không phải là

**A.** nơi đứng chân của lực lượng vũ trang.

**B.** một loại hình hậu phương kháng chiến.

**C.** trận địa tiến công quân xâm lược.

**D.** nơi đối phương bất khả xâm phạm.

**Câu 36.** Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, lực lượng chính trị giữ vai trò

**A.** hỗ trợ lực lượng vũ trang.

**B.** quyết định thắng lợi.

**C.** nòng cốt.

**D.** xung kích.

**Câu 37.** Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

**A.** đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.

**B.** lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

**C.** chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

**D.** của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

**Câu 38.** Khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin (1920), Nguyễn Ái Quốc đã

**A.** Xác định được những điều kiện ra đời của một chính đảng vô sản.

**B.** giải quyết triệt để tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước.

**C.** hoàn chỉnh lí luận giải phóng dân tộc để truyền bá trong nhân dân.

**D.** Xác định đúng phương hướng con đường đấu tranh giành độc lập.

**Câu 39.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật giải quyết vấn đề thời cơ của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975?

**A.** Lập tức quyết định tổng tiến công chiến lược khi thấy khả năng can thiệp của Mĩ là rất hạn chế.

**B.** Linh hoạt thay đổi kế hoạch tiến công trước những tác động trực tiếp của tình hình thế giới.

**C.** Nhanh chóng mở cuộc tổng tiến công chiến lược ngay khi xác định cả năm 1975 là thời cơ.

**D.** Tranh thủ thời cơ chiến lược đề liên tiếp mở nhiều chiến dịch tiến tới giành thắng lợi cuối cùng.

**Câu 40.** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945) ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

**A.** Chịu sự tác động trực tiếp của hai hệ thống xã hội đối lập.

**B.** Kết hợp nhiệm vụ kiến quốc và bảo vệ chế độ cộng hòa.

**C.** Đấu tranh trên ba mặt trận là quân sự, chính trị, ngoại giao.

**D.** Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

----HẾT---